

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hiền.

2/ Ông Lê Quang Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 53/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 2002 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021, trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị Ngọc H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn R đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri vào ngày 21/8/2020. Chị và Nguyễn Văn R chung sống đến khoảng giữa năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do Nguyễn Văn R không đi làm mà ở nhà nhậu nhẹt; không đi làm nên không có tiền nói qua nói lại

thì Nguyễn Văn R đánh chị. Do bị đánh nhiều lần nên chị sống với Nguyễn Văn R không nổi nữa, cha mẹ Nguyễn Văn R khuyên nhưng Nguyễn Văn R không nghe mà còn đập đồ. Chị nhận thấy, Nguyễn Văn R không lo làm ăn mà còn nhậu nhẹt chơi bời còn đánh chị và cha mẹ khuyên cũng không nghe nên chị không thể chung sống với Nguyễn Văn R được nữa nên kiên quyết xin ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Văn R có 01 con chung tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/8/2019. Trong thời gian chị và Nguyễn Văn R sống ly thân thì Nguyễn Văn R bắt con về nuôi; do Nguyễn Văn R kiên quyết nuôi con thì chị cũng đồng ý để Nguyễn Văn R nuôi con.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

* *Tại Tòa:*

Nguyên đơn chị Huyền trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nguyễn Văn R. Con chung: Chị đồng ý để cho Nguyễn Văn R yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/8/2019. Dù Nguyễn Văn R không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con nhưng tùy khả năng chị sẽ phụ tiền nuôi con với Nguyễn Văn R. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:* Về tố tụng, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, vụ việc có thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục. Đối với đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn Nguyễn Văn R được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Nguyễn Văn R chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Nguyễn Văn R là phù hợp. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn R có đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh vào năm 2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và Nguyễn Văn R là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và Nguyễn Văn R mâu thuẫn không hàn gắn được và sống ly thân vào tháng 6/2021; Nguyễn Văn R được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy, Nguyễn Văn R không có thiện chí hàn gắn; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/8/2019 hiện do Nguyễn Văn R nuôi và chị H đồng ý để cháu Khôi cho Nguyễn Văn R nuôi. Căn cứ, Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn R. Giao cháu Khôi cho Nguyễn Văn R nuôi dưỡng, do Nguyễn Văn R

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không tranh chấp nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn R được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt Nguyễn Văn R là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh (Ba Tri-Bến Tre) vào ngày 21/8/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và Nguyễn Văn R là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và Nguyễn Văn R không có sự thương yêu, quan tâm chia sẻ lẫn nhau và hiện đôi bên không có thiện chí hàn gắn. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với Nguyễn Văn R; riêng Nguyễn Văn R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, điều đó đồng nghĩa với việc Nguyễn Văn R tự tước đi quyền phản bác ý kiến đối với yêu cầu của chị Huyền. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và Nguyễn Văn R không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với Nguyễn Văn R.

[2] Về con chung: Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/8/2019 hiện do Nguyễn Văn R nuôi dưỡng và chị H cũng đồng ý để Nguyễn Văn R tiếp tục nuôi con. Do đó, giao cháu Khôi cho Nguyễn Văn R tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do Nguyễn Văn R không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Đỗ Thị Ngọc H phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Văn R.

2. Con chung: Anh Nguyễn Văn R tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 31/8/2019. Chị Đỗ Thị Ngọc H có quyền thăm nom con chung. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Đỗ Thị Ngọc H phải nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003705 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Bảo Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Hạnh

